

SỐ 1542

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHẨM LOẠI TỨC

Tác giả: Tôn giả Thế Hữu.

Hán dịch: Đồi Đường, Tam Tạng Pháp sư Huyền Trang

QUYỂN 1

Phẩm 1: BIỆN VỀ NĂM SỰ

Có năm pháp:

1. Sắc.
2. Tâm.
3. Tâm sở pháp.
4. Tâm bất tương ứng hành.
5. Vô vi.

Hỏi: Sắc là gì?

Đáp: Là các sắc hiện có nơi tất cả bốn đại chủng và sắc mà bốn đại chủng tạo ra.

Bốn đại chủng là: Địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới.

Sắc được tạo là nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, sắc, thanh, hương, vị, một phần đối tượng được tiếp xúc và vô biểu sắc.

Hỏi: Tâm là gì?

Đáp: Là tâm - ý - thức. Đây lại hiện bày ra sao? Đó là sáu thức thân, tức là nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức.

Hỏi: Tâm sở pháp là gì?

Đáp: Là như tâm và pháp tương ứng. Đây lại hiện bày ra sao? Đó

là thọ, tưởng, tư, xúc, tác ý, dục, thắng giải, niệm, định, tuệ, tín, cần, tâm, tứ, phóng dật, bất phóng dật, căn thiện, căn bất thiện, căn vô ký. Tất cả kiết ràng buộc, tùy miên, tùy phiền não ràng buộc. Mọi trí, mọi kiến hiện có, các hiện quán hiện có và mọi loại pháp như thế tương ứng với tâm, gọi chung là tâm sở pháp.

Hỏi: Tâm bất tương ứng hành là gì?

Đáp: Là những pháp không tương ứng với tâm.

Nó gồm những gì? Là đặc, định vô tướng, định diệt, vô tướng sự, mạng căn, chúng đồng phần, y đặc, sự đặc, xứ đặc, sinh, lão, trụ, vô thường, tánh, danh thân, cú thân, văn thân và các pháp cùng loại như thế không tương ứng với tâm, gọi chung là tâm bất tương ứng hành.

Hỏi: Vô vi là gì?

Đáp: Là ba thứ vô vi:

1. Hư không.
2. Phi trạch diệt.
3. Trạch diệt.

Địa giới là gì? Là tính chất cứng.

Thủy giới là tính chất thấm ướt.

Hỏa giới là tính chất ấm.

Phong giới là tính chất lay động như nhẹ nhàng v.v...

Nhãn căn: Tịnh sắc nơi nhãn thức nương dựa.

Nhĩ căn: Tịnh sắc nơi nhĩ thức nương dựa.

Tỷ căn: Tịnh sắc nơi tỷ thức nương dựa.

Thiệt căn: Tịnh sắc nơi thiệt thức nương dựa.

Thân căn: Tịnh sắc nơi thân thức nương dựa.

Sắc là gì? Là các sắc hiện có. Hoặc sắc hiện rõ đẹp. Hoặc sắc hiện rõ xấu, hoặc trung gian giữa hai thứ trên. Tức là tương tự với sắc ở nơi hiện rõ.

Các sắc như thế là đối tượng được nhận biết của hai thức, là nhãn thức và ý thức.

Ở đây, một loại nhãn thức nhận biết trước, tức là nhãn thức cảm nhận xong, ý thức mới nhận biết theo sau.

Thanh là gì? Là tiếng, tiếng này có hai: Nghĩa là tiếng có chấp nhận đại chủng làm nhân và tiếng không chấp nhận đại chủng làm nhân.

Các thứ tiếng như thế là đối tượng được nhận biết của hai thức, là nhĩ thức và ý thức.

Ở đây, một loại nhĩ thức biết trước, là nhĩ thức cảm nhận xong, ý

thức mới nhận biết theo.

Hương là gì? Là các mùi hiện có, hoặc mùi thơm - mùi thối, hoặc mùi trung bình mà mũi ngửi.

Các mùi hương như thế là đối tượng được nhận biết của hai thức, là tử thức và ý thức.

Ở đây, một loại tử thức biết trước, là tử thức cảm nhận xong, ý thức mới nhận biết theo sau.

Vị là gì? Là mọi thứ vị hiện có, hoặc vừa ý hay không vừa ý, hoặc ở nơi thuận bỏ mà lưỡi nếm.

Các vị như thế là đối tượng được nhận biết của hai thức, là thiệt thức và ý thức.

Ở đây một loại thiệt thức biết trước, là thiệt thức cảm nhận rồi, ý thức mới nhận biết theo sau.

Một phần được tiếp xúc là gì? Là các tính chất trơn, nhám, nhẹ, nặng, lạnh, đói, khát, là đối tượng được thân tiếp xúc. Các xúc và bốn đại chủng như thế là đối tượng được nhận biết của hai thức, là thân thức và ý thức. Ở đây một loại thân thức biết trước, là thân thức cảm thọ rồi, ý thức mới nhận biết theo.

Vô biểu sắc là gì? Là sắc mà lãnh vực pháp tiếp nhận. Sắc này và năm sắc căn là đối tượng được nhận biết của một thức là ý thức, bất cứ khi nào.

Nhãn thức là gì? Là nương vào nhãn căn mà nó phân biệt rõ mọi sắc.

Nhĩ thức là gì? Là nương vào nhĩ căn mà nó phân biệt rõ mọi tiếng.

Tỷ thức là gì? Là nương vào tỷ căn mà nó phân biệt rõ mùi hương.

Thiệt thức là gì? Là nương vào thiệt căn mà nó phân biệt rõ vị.

Thân thức là gì? Là nương vào thân căn mà nó phân biệt rõ đối tượng được tiếp xúc.

Ý thức là gì? Là nương vào ý căn mà phân biệt rõ các pháp.

Thọ là gì? Là tính chất nhận lãnh. Thọ này có ba thứ là cảm nhận vui, cảm nhận khổ và cảm nhận không khổ không vui.

Tưởng là gì? Là nhận lấy tính chất của hình tượng. Tưởng này có ba thứ là tưởng nhỏ, tưởng lớn, tưởng vô lượng.

Tư là gì? Là tính chất của tâm tạo tác, tức là ý nghiệp. Tư này có ba thứ là nghĩ thiện, nghĩ bất thiện và nghĩ vô ký.

Xúc là gì? Là tính chất hòa hợp của ba thứ. Sự tiếp xúc này có ba

loại là sự tiếp xúc cảm nhận thuận với vui, sự tiếp xúc cảm nhận thuận với khổ, và sự tiếp xúc cảm nhận thuận với không khổ không vui.

Tác ý là gì? Là tính chất tỉnh thức, nhận biết của tâm. Sự tác ý này có ba thứ là tác ý học, tác ý vô học và tác ý không phải học không phải vô học.

Dục là gì? Là tánh ưa tạo tác.

Thắng giải là gì? Là tính chất biết chắc, đúng của tâm đã hiểu rõ - sẽ hiểu rõ.

Niệm là gì? Là tính chất ghi nhớ sáng tỏ của tâm.

Định là gì? Là tánh của tâm chuyên nhất nơi cảnh.

Tuệ là gì? Là tính chất lựa chọn pháp của tâm.

Tín là gì? Là tánh lặng sạch của tâm.

Cần là gì? Là tính chất dũng mãnh của tâm.

Tâm là gì? Là tánh dao động thô tháo của tâm.

Tứ là gì? Là tính chất dao động vi tế của tâm.

Phóng dật là gì? Là tính chất không tu tập pháp thiện.

Không phóng dật là gì? Là tính chất tu tập pháp thiện.

Căn thiện là gì? Là ba căn thiện, tức là căn thiện không tham, căn thiện không giận, căn thiện không si.

Căn bất thiện là gì? Là ba căn bất thiện, tức là căn bất thiện tham, căn bất thiện sân, căn bất thiện si.

Căn vô ký là gì? Là bốn căn vô ký, tức là ái vô ký, kiến vô ký, mạn vô ký, vô minh vô ký.

Kiết có chín thứ: Kiết ái, kiết sân hận, kiết mạn, kiết vô minh, kiết kiến, kiết thủ, kiết nghi, kiết tật (ganh ghét), kiết xan (keo kiệt).

Kiết ái: Tham ba cõi.

Kiết sân hận: Có khả năng làm tổn hại mọi hữu tình.

Kiết mạn là bảy thứ mạn, tức là mạn, quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, ty mạn, tà mạn.

Mạn là đối với kém, cho là mình hơn, hoặc đối với sự ngang bằng cho là mình ngang bằng. Do chính sự kiêu mạn này, đã kiêu mạn - sẽ kiêu mạn, với tâm niệm tự đề cao, tâm miệt thị người khác.

Quá mạn là đối với sự ngang bằng cho rằng mình cao hơn, hoặc đối với người hơn mình thì cho là mình ngang bằng họ. Do chính kiêu mạn này, đã kiêu mạn - sẽ kiêu mạn, với tâm tự đề cao, tâm miệt thị người khác.

Mạn quá mạn là với người hơn mình, cho rằng mình hơn họ. Do đó, đang kiêu mạn - đã kiêu mạn - sẽ kiêu mạn, với tâm tự đề cao, tâm

miệt thị người khác.

Ngã mạn là đối với năm thủ uẩn v.v... tùy thuận quán sát chấp ngã hoặc sở hữu của ngã. Do chính ngã mạn này, nên đã ngã mạn - sẽ ngã mạn, với tâm tự đề cao, tâm miệt thị người khác.

Tăng thượng mạn là đối với điều chưa đạt được pháp thắng thượng, cho là ta đã đạt được. Mình chưa đạt đến chỗ chứng ngộ pháp thắng thượng mà cho là đã đạt đến. Chưa tiếp xúc với pháp chứng ngộ thắng thượng mà cho là đã tiếp xúc, mình chưa chứng ngộ mà cho là đã chứng ngộ. Do chính mạn này nên đã ngã mạn - sẽ ngã mạn, với tâm tự đề cao, tâm miệt thị người khác.

Ty mạn là đối với người khác hơn mình rất nhiều, thì cho rằng mình chỉ kém họ chút ít. Do chính sự ngã mạn này, nên đã ngã mạn - sẽ ngã mạn, với tâm tự đề cao, tâm miệt thị người khác.

Tà mạn là thật sự mình không có đức mà cho là có đức. Do chính sự ngã mạn này, nên đã ngã mạn - sẽ ngã mạn, với tâm tự đề cao, tâm miệt thị người khác.

Kiết vô minh là gì? Là không có trí hiểu biết về ba cõi.

Kiết kiến là gì? Là ba thứ kiến chấp, tức là có thân kiến, biên chấp kiến, tà kiến.

Có thân kiến là đối với năm thủ uẩn v.v... tùy theo đấy quán sát chấp ngã, hoặc sở hữu của ngã. Do sự chấp ngã này mà khởi sự nhĩn, ưa chấp nơi tuệ quán sát.

Biên chấp kiến là đối với năm thủ uẩn v.v... tùy theo đấy quán sát chấp, hoặc đoạn, hoặc thường. Do sự chấp này, mà khởi hiện nhĩn, ưa chấp nơi tuệ quán sát.

Tà kiến là hủy báng nhân - quả, hoặc chê bai tác dụng, hoặc làm hoại sự thật. Do tà kiến này, mà khởi sự nhĩn, ưa chấp nơi tuệ quán sát.

Kiết thủ là thế nào? Là hai thủ, tức là kiến thủ và giới cấm thủ.

Kiến thủ là đối với năm thủ uẩn v.v... tùy theo đấy quán sát chấp cho là hơn hết, là tốt bậc. Do kiến chấp này mà khởi sự nhĩn, ưa chấp nơi tuệ quán sát.

Giới cấm thủ là với năm thủ uẩn v.v... tùy theo đấy quán sát, cho là mình có khả năng thanh tịnh, có khả năng giải thoát, có khả năng xuất ly. Do quan niệm này, mà khởi sự nhĩn, ưa chấp nơi tuệ quán sát.

Kiết nghi là đối với chân lý còn do dự.

Kiết tật là tâm đố kỵ.

Kiết xan là tâm bòn sẻn, keo kiệt.

Phược: Các kiết cũng gọi là phược(trói buộc). Lại có ba thứ trói buộc là trói buộc của tham, trói buộc của sân, trói buộc của si.

Tùy miên: Có bảy thứ, nghĩa là tùy miên dục tham, tùy miên giận, tùy miên có tham, tùy miên mạn, tùy miên vô minh, tùy miên kiến, tùy miên nghi.

Tùy miên dục tham có năm thứ, là thuộc cõi Dục nhận thấy khổ-tập-diệt-đạo, do tu tập mà đoạn tham.

Tùy miên giận có năm thứ là nhận thấy khổ-tập-diệt-đạo, do tu tập mà đoạn giận.

Tùy miên có tham có mười thứ, tức là thuộc cõi Sắc có năm, thuộc cõi Vô sắc có năm.

Thuộc cõi Sắc có năm: Nghĩa là thuộc cõi Sắc nhận thấy khổ-tập-diệt-đạo, do tu tập mà đoạn tham.

Thuộc cõi Vô sắc có năm cũng thế.

Tùy miên mạn có mười lăm thứ: Thuộc cõi Dục có năm, thuộc cõi Sắc có năm, thuộc cõi Vô sắc có năm.

Thuộc cõi Dục có năm: Thuộc cõi Dục thấy khổ-tập-diệt-đạo, do tu tập mà đoạn mạn

Thuộc cõi Sắc và Vô sắc đều có năm cũng thế.

Tùy miên vô minh có mười lăm thứ: Nghĩa là thuộc cõi Dục có năm, thuộc cõi Sắc có năm, thuộc cõi Vô sắc có năm.

Thuộc cõi Dục có năm: Thuộc cõi Dục thấy khổ-tập-diệt-đạo, do tu tập mà đoạn vô minh.

Thuộc cõi Sắc -Vô sắc đều có năm cũng thế.

Tùy miên kiến có ba mươi sáu thứ: Thuộc cõi Dục có mười hai, thuộc cõi Sắc có mười hai, thuộc cõi Vô sắc có mười hai.

Thuộc cõi Dục có mười hai: Thuộc cõi Dục có thân kiến, biên chấp kiến. Do nhận thấy khổ- đạo, mà đoạn tà kiến, kiến thủ, giới cấm thủ. Do nhận thấy tập-diệt, mà đoạn tà kiến, kiến thủ.

Thuộc cõi Sắc-Vô sắc, mỗi cõi đều có mười hai cũng thế.

Tùy miên nghi có mười hai thứ: Nghĩa là thuộc cõi Dục có bốn, thuộc cõi Sắc có bốn, thuộc cõi Vô sắc có bốn.

Thuộc cõi Dục có bốn: Thuộc cõi Dục, nhận thấy khổ-tập-diệt-đạo, mà đoạn sự nghi ngờ.

Thuộc cõi Sắc -Vô sắc mỗi cõi đều có bốn cũng thế.

Tùy phiền não là thế nào? Là các tùy miên cũng gọi là tùy phiền não, nhưng có tùy phiền não không gọi là tùy miên, nghĩa là trừ các nhiệm ô khác của tùy miên.

Sự ràng buộc của tâm sở nơi hành uẩn có tám thứ: Nghĩa là hôn trầm, trạo cử, thù miên, ố tác (ăn năn), tật, xan, vô tâm, vô quý (hôn trầm, dao động, ngủ say, ăn năn, ganh ghét, keo kiệt, không hổ, không thẹn).

Các trí hiện có: Có mười trí là Pháp trí, loại trí, tha tâm trí, thế tục trí-khổ trí-tập trí-diệt trí-đạo trí-tận trí-vô sinh trí.

Pháp trí là các trí vô lậu duyên các hành thuộc cõi Dục, các hành tạo nhân, các hành diệt, các hành có khả năng đoạn đạo.

Lại có các trí vô lậu duyên pháp trí và cảnh giới của pháp trí, cũng gọi là pháp trí.

Loại trí là các trí vô lậu duyên các hành thuộc cõi Sắc-Vô sắc, các hành tạo nhân, các hành diệt, các hành nơi đạo có khả năng đoạn.

Lại có các trí vô lậu duyên loại trí và cảnh giới của loại trí, cũng gọi là loại trí.

Tha tâm trí, là như trí do tu tập thành, là quả dựa vào sự tu tập, tu tập xong được trí không mất, thuộc cõi Dục và cõi Sắc hòa hợp hiện tiền. Tâm sở nơi tâm kẻ khác và một phần vô lậu nơi tâm-tâm sở của kẻ khác, đều gọi là tha tâm trí.

Thế tục trí là các tuệ hữu lậu.

Khổ trí là gì? Đối với năm thủ uẩn, trí này tư duy về vô thường-khổ-không-vô ngã, mà khởi trí vô lậu.

Tập trí là gì? Là đối với nhân hữu lậu, tư duy nhân nơi sự tập hợp sinh duyên mà khởi trí vô lậu.

Diệt trí là gì? Là đối với trạch diệt tư duy về diệt-tĩnh-diệu-ly mà khởi trí vô lậu.

Đạo trí là gì? Là đối với Thánh đạo tư duy về đạo, như, hành, xuất mà khởi trí vô lậu.

Tận trí là tự nhận biết khắp: Ta đã biết khổ, ta đã đoạn tập, ta đã chứng diệt, ta đã tu đạo. Do đấy mà khởi quán về trí, thấy giác ngộ thông tỏ, lãnh hội tuệ sáng, đều gọi là tận trí.

Vô sinh trí là tự nhận biết khắp: Ta đã biết khổ, không còn biết khổ nữa. Ta đã đoạn tập, không còn đoạn tập nữa. Ta đã chứng diệt, không còn chứng diệt nữa. Ta đã tu đạo, không còn tu đạo nữa. Do đấy mà khởi quán về trí, thấy giác ngộ thông tỏ, lãnh hội tuệ sáng, đều gọi là vô sinh trí.

Các kiến hiện có: Lại như các trí cũng gọi là kiến, nhưng có kiến không phải trí.

Có tám hiện quán về biên nhãn:

1. Khổ pháp trí nhãn.
2. Khổ loại trí nhãn.
3. Tập pháp trí nhãn.
4. Tập loại trí nhãn.
5. Diệt pháp trí nhãn.
6. Diệt loại trí nhãn.
7. Đạo pháp trí nhãn.
8. Đạo loại trí nhãn.

Các hiện quán hiện có: Hoặc trí, hoặc kiến đều gọi là hiện quán.
Thế nào là đắc? Nghĩa là được các pháp.

Định vô tướng là gì? Là đã lìa nhiễm ở cõi Biến tịnh, chưa lìa nhiễm ở cõi trên. Tác ý của tướng xuất ly, vì trước là diệt tâm-tâm sở.

Định diệt là đã lìa nhiễm nơi Vô sở hữu xứ, tác ý chấm dứt tướng, vì trước là diệt tâm-tâm sở.

Sự vô tướng: Là tâm-tâm sở đã diệt trong cõi trời hữu tình, sinh vô tướng.

Thế nào là mạng căn? Là thọ mạng trong ba cõi.

Thế nào là chúng đồng phần? Là hữu tình cùng tính chất.

Thế nào là y đắc? Là được chỗ nương dựa.

Xứ sự đắc là gì? Là được các uẩn.

Xứ đắc là gì? Là được lãnh vực trong ngoài.

Sinh là gì? Là khiến các uẩn khởi hiện.

Lão là gì? Là khiến các uẩn thuần thực (chín).

Trụ là gì? Là khiến các hành đã sinh không hoại.

Vô thường là gì? Là khiến các hành đã sinh, diệt hoại.

Danh thân là gì? Là tăng ngữ.

Cú thân là gì? Là chữ đầy đủ.

Văn thân là gì? Là sự gồm nhiều chữ.

Thế nào là hư không? Là thể hư không bao la, không ngăn ngại, không cản trở mọi hoạt động của sắc.

Thế nào là phi trạch diệt? Là diệt mọi sai trái, lìa trói buộc.

Thế nào là trạch diệt? Là diệt trừ, là lìa trói buộc.

Phẩm 2: BIỆN LUẬN CÁC TRÍ, Phần 1

Có mười trí: Như trước đã nói.

Hỏi: Pháp trí duyên cái gì?

Đáp: Là duyên các hành và một phần pháp vô lậu thuộc cõi Dục.

Hỏi: Loại trí duyên cái gì?

Đáp: Là duyên các hành và một phần pháp vô lậu thuộc cõi cõi Sắc-Vô sắc.

Hỏi: Tha tâm trí duyên cái gì?

Đáp: Là duyên sự hòa hợp hiện tiền theo tâm-tâm sở của người khác ở cõi Dục - cõi Sắc, và một phần tâm-tâm sở vô lậu của người khác thuộc cõi Dục-Sắc.

Hỏi: Thế tục trí duyên cái gì?

Đáp: Là duyên tất cả pháp.

Hỏi: Khổ trí duyên cái gì?

Đáp: Là duyên năm thủ uẩn.

Hỏi: Tập trí duyên cái gì?

Đáp: Là duyên nhân hữu lậu.

Hỏi: Diệt trí duyên cái gì?

Đáp: Là duyên trạch diệt.

Hỏi: Đạo trí duyên cái gì?

Đáp: Là duyên pháp học - vô học.

Hỏi: Tận trí duyên cái gì?

Đáp: Là duyên tất cả pháp hữu vi và trạch diệt.

Hỏi: Vô sinh trí duyên cái gì?

Đáp: Là duyên tất cả pháp hữu vi và trạch diệt.

Hỏi: Vì sao pháp trí duyên các hành và một phần pháp vô lậu thuộc cõi Dục?

Đáp: Pháp trí nhận biết các hành thuộc cõi Dục, các hành tạo nhân, các hành diệt, và các hành nơi đạo có khả năng đoạn.

Hỏi: Vì sao loại trí duyên các hành và một phần pháp vô lậu thuộc cõi Sắc-Vô sắc?

Đáp: Vì loại trí duyên các hành thuộc cõi Sắc -Vô sắc, các hành tạo nhân, các hành diệt, các hành nơi đạo có khả năng đoạn.

Hỏi: Vì sao tha tâm trí duyên sự hòa hợp hiện tiền theo tâm sở của người khác ở cõi Dục - cõi Sắc và một phần tâm-tâm sở vô lậu của người khác ở cõi Dục-Sắc?

Đáp: Vì tha tâm trí nhận biết sự hòa hợp hiện tiền theo tâm-tâm

sở của người khác và một phần tâm-tâm sở vô lậu của người khác thuộc cõi Dục - cõi Sắc.

Hỏi: Vì sao thế tục trí duyên tất cả pháp?

Đáp: Thế tục trí biết tất cả pháp vì như lý đã dẫn phát, hoặc không như lý đã dẫn phát, hoặc không phải như lý, không phải không như lý đã dẫn phát.

Hỏi: Vì sao khổ trí duyên năm thủ uẩn?

Đáp: Khổ trí nhận biết năm thủ uẩn là vô thường-khổ-không-vô ngã.

Hỏi: Vì sao tập trí duyên nhân hữu lậu?

Đáp: Tập trí nhận biết nhân hữu lậu từ đó phát sinh duyên.

Hỏi: Vì sao diệt trí duyên trạch diệt?

Đáp: Diệt trí nhận biết về trạch diệt, là diệt trừ, là tĩnh lặng, là sự xa lìa mâu nhiệm.

Hỏi: Vì sao đạo trí duyên pháp học - vô học?

Đáp: Đạo trí nhận biết pháp học - vô học là đạo như hành xuất ly.

Hỏi: Vì sao tận trí duyên tất cả pháp hữu vi và trạch diệt?

Đáp: Tận trí tự biết khắp: Ta đã biết khổ, ta đã đoạn tập, ta đã chứng diệt và ta đã tu đạo.

Hỏi: Vì sao vô sinh trí duyên tất cả pháp hữu vi và trạch diệt?

Đáp: Vô sinh trí tự biết khắp: Ta đã biết khổ, sẽ không còn biết nữa. Ta đã đoạn tập, không còn đoạn tập nữa. Ta đã chứng diệt, không còn chứng diệt nữa. Ta đã tu đạo, không còn tu đạo nữa.

Hỏi: Pháp trí có bao nhiêu trí toàn phần và trí phần ít?

Đáp: Pháp trí là pháp trí toàn phần và bảy trí phần ít là tha tâm trí-khổ trí-tập trí-diệt trí-đạo trí-tận trí-vô sinh trí.

Hỏi: Loại trí có bao nhiêu trí toàn phần và bao nhiêu trí phần ít?

Đáp: Loại trí là loại trí toàn phần và bảy trí phần ít, đó là tha tâm trí-khổ trí-tập trí-diệt trí-đạo trí-tận trí-vô sinh trí.

Hỏi: Tha tâm trí có bao nhiêu trí toàn phần và bao nhiêu trí phần ít?

Đáp: Tha tâm trí là tha tâm trí toàn phần và bốn trí phần ít, đó là pháp trí-loại trí-thế tục trí và đạo trí.

Hỏi: Thế tục trí có bao nhiêu trí toàn phần và bao nhiêu trí phần ít?

Đáp: Thế tục trí là thế tục trí toàn phần và một trí phần ít, đó là tha tâm trí.

Hỏi: Khổ trí có bao nhiêu trí toàn phần và bao nhiêu trí phần ít?

Đáp: Khổ trí là khổ trí toàn phần và bốn trí phần ít, đó là pháp trí-loại trí - tận trí và vô sinh trí.

Tập trí, diệt trí nên biết cũng như thế.

Hỏi: Đạo trí có bao nhiêu trí toàn phần và bao nhiêu trí phần ít?

Đáp: Đạo trí là đạo trí toàn phần và năm trí phần ít, đó là pháp trí - loại trí - tha tâm trí - tận trí và vô sinh trí.

Hỏi: Tận trí có bao nhiêu trí toàn phần và bao nhiêu trí phần ít?

Đáp: Tận trí là tận trí toàn phần và sáu trí phần ít, đó là pháp trí - loại trí - khổ trí - tập trí - diệt trí - đạo trí.

Vô sinh trí cũng thế.

Hỏi: Vì sao pháp trí là pháp trí toàn phần?

Đáp: Pháp trí nhận biết các hành thuộc cõi Dục, các hành tạo nhân, các hành diệt, các hành có khả năng đoạn đạo.

Hỏi: Tại sao pháp trí là phần ít của tha tâm trí?

Đáp: Vì pháp trí nhận biết tâm-tâm sở vô lậu của kẻ khác trong các hành nơi đạo có khả năng đoạn thuộc cõi Dục.

Hỏi: Tại sao pháp trí là phần ít của khổ trí?

Đáp: Vì pháp trí nhận biết năm thủ uẩn thuộc cõi Dục là vô thường, là khổ, là không, là vô ngã.

Hỏi: Tại sao pháp trí là phần ít của tập trí?

Đáp: Vì pháp trí nhận biết nhân của các hành thuộc cõi Dục, là nhân tập sinh duyên.

Hỏi: Tại sao pháp trí là phần ít của diệt trí?

Đáp: Vì pháp trí nhận biết các hành diệt thuộc cõi Dục, là diệt-tính-diệu-ly.

Hỏi: Tại sao pháp trí là phần ít của đạo trí?

Đáp: Vì pháp trí biết phương pháp có khả năng đoạn các hành thuộc cõi Dục, là đạo - như - hành - xuất.

Hỏi: Tại sao pháp trí là phần ít của tận trí?

Đáp: Vì pháp trí tự biết khắp: Ta đã biết rõ các hành khổ ở cõi Dục. Ta đã dứt các hành tập ở cõi Dục. Ta đã chứng các hành diệt ở cõi Dục. Ta đã tu các hành đạo có thể đoạn trừ ở cõi Dục.

Hỏi: Vì sao pháp trí là phần ít của vô sinh trí?

Đáp: Vì pháp trí tự biết khắp tất cả: Ta biết rõ các hành khổ ở cõi Dục mà không phải biết nữa. Ta đã đoạn dứt các hành tập ở cõi Dục mà không phải đoạn nữa. Ta đã chứng các hành diệt ở cõi Dục mà không phải chứng nữa. Ta đã tu các hành đạo có thể đoạn trừ ở cõi Dục mà

không phải tu nữa.

Hỏi: Vì sao loại trí là loại trí toàn phần?

Đáp: Loại trí này biết rõ các hành thuộc cõi Sắc và Vô sắc, các hành tạo nhân, các hành diệt, các hành có khả năng đoạn đạo.

Hỏi: Vì sao loại trí là phần ít của tha tâm trí?

Đáp: Thuộc cõi Sắc và Vô sắc, loại trí này ở trong các hành nơi đạo có khả năng đoạn biết rõ tâm-tâm sở vô lậu của người khác.

Hỏi: Vì sao loại trí là phần ít của khổ trí?

Đáp: Thuộc cõi Sắc và Vô sắc, loại trí này biết rõ năm thủ uẩn là vô thường-khổ-không-vô ngã.

Hỏi: Vì sao loại trí là phần ít của tập trí?

Đáp: Thuộc cõi Sắc và Vô sắc, loại trí này biết rõ nhân của các hành là nhân - tập - sinh - duyên.

Hỏi: Vì sao loại trí là phần ít của diệt trí?

Đáp: Thuộc cõi Sắc và Vô sắc, loại trí này biết rõ các hành diệt, là diệt-tính-diệu-ly.

Hỏi: Vì sao loại trí là phần ít của đạo trí?

Đáp: Thuộc cõi Sắc và Vô sắc, loại trí này biết rõ phương pháp có khả năng đoạn các hành là đạo, như, hành - xuất.

Hỏi: Vì sao loại trí là phần ít của tận trí?

Đáp: Vì loại trí này tự hiểu biết khắp: Ta thuộc cõi Sắc và Vô sắc, đã biết rõ các hành khổ. Ta đã đoạn các hành tập. Ta đã chứng các hành diệt và ta đã tu các hành đạo.

Hỏi: Vì sao loại trí là phần ít của vô sinh trí?

Đáp: Vì loại trí này tự hiểu biết khắp: Ta ở cõi Sắc và Vô sắc, đã biết các hành khổ mà không phải tìm biết nữa. Ta đã chứng các hành diệt mà không phải chứng nữa. Ta đã tu các hành đạo có thể đoạn trừ mà không phải tu nữa.

Hỏi: Vì sao tha tâm trí là tha tâm trí toàn phần?

Đáp: Ở cõi Dục và Sắc, tha tâm trí này nhận biết rõ sự hòa hợp ngay trong hiện tại về tâm tâm sở của người khác và phần tâm tâm sở vô lậu của người khác.

Hỏi: Vì sao tha tâm trí là phần ít của pháp trí?

Đáp: Thuộc cõi Dục, tha tâm trí này ở trong các hành có khả năng đoạn đạo biết rõ tâm và tâm sở vô lậu của người khác.

Hỏi: Vì sao tha tâm trí là phần ít của loại trí?

Đáp: Ở cõi Sắc - Vô sắc, tha tâm trí này nhận biết tâm-tâm sở vô lậu của người khác trong các hành nơi đạo có thể đoạn.

Hỏi: Vì sao tha tâm trí là phần ít của thế tục trí?

Đáp: Vì tha tâm trí này nhận biết được tâm và tâm sở hữu lậu của người khác.

Hỏi: Vì sao tha tâm trí là phần ít của đạo trí?

Đáp: Vì ở trong Thánh đạo, tha tâm trí này biết rõ tâm và tâm sở vô lậu của người khác.

Hỏi: Vì sao thế tục trí là thế tục trí toàn phần?

Đáp: Vì thế tục trí biết rõ tất cả các pháp với các điều đã dẫn giải hoặc là đúng lý hoặc là không đúng lý, hoặc không phải đúng lý hay không phải không đúng lý.

Hỏi: Vì sao thế tục trí là phần ít của tha tâm trí?

Đáp: Vì thế tục trí biết rõ các tâm và tâm sở hữu lậu của người khác.

Hỏi: Vì sao khổ trí là khổ trí toàn phần?

Đáp: Vì khổ trí biết rõ năm thủ uẩn là vô thường - khổ - không - vô ngã.

Hỏi: Vì sao khổ trí là phần ít của pháp trí?

Đáp: Thuộc cõi Dục, khổ trí biết rõ năm thủ uẩn là vô thường - khổ - không - vô ngã.

Hỏi: Vì sao khổ trí là phần ít của loại trí?

Đáp: Thuộc cõi Sắc và Vô sắc, khổ trí này biết rõ năm thủ uẩn là vô thường - khổ - không - vô ngã.

Hỏi: Vì sao khổ trí là phần ít của tận trí?

Đáp: Vì khổ trí này tự nhận biết tất cả: Ta nhận biết các khổ.

Hỏi: Vì sao khổ trí là phần ít của vô sinh trí?

Đáp: Vì khổ trí này tự nhận biết khắp: Ta biết rõ các khổ mà không phải biết nữa.

Hỏi: Vì sao tập trí là tập trí toàn phần?

Đáp: Vì tập trí này biết rõ các nhân hữu lậu là nhân - tập - sinh - duyên.

Hỏi: Vì sao tập trí là phần ít của pháp trí?

Đáp: Vì tập trí nhận biết nhân của các hành thuộc cõi Dục là nhân- tập- sinh- duyên.

Hỏi: Vì sao tập trí là phần ít của loại trí?

Đáp: Ở cõi Sắc và Vô sắc, tập trí này hiểu rõ các hành nhân, là nhân - tập - sinh - duyên.

Hỏi: Vì sao tập trí là phần ít của tận trí?

Đáp: Vì trí này tự nhận biết khắp: Ta đã đoạn dứt các tập.

Hỏi: Vì sao tập trí là phần ít của vô sinh trí?

Đáp: Vì tập trí này tự nhận biết khắp: Ta đã đoạn dứt các tập mà không phải đoạn trừ nữa.

Hỏi: Vì sao diệt trí là diệt trí toàn phần?

Đáp: Diệt trí này biết rõ trạch diệt là diệt-tĩnh-diệu-ly. Hỏi: Vì sao diệt trí là phần ít của pháp trí?

Đáp: Trong cõi Dục, diệt trí này biết rõ các hành diệt là diệt-tĩnh- diệu-ly.

Hỏi: Vì sao diệt trí là phần ít của loại trí?

Đáp: Ở cõi Sắc và Vô sắc, diệt trí này biết rõ các hành diệt là diệt-tĩnh-diệu-ly.

Hỏi: Vì sao diệt trí là phần ít của tận trí?

Đáp: Vì diệt trí này tự nhận biết khắp: Ta đã chứng được diệt. Hỏi: Vì sao diệt trí là phần ít của vô sinh trí?

Đáp: Diệt trí tự nhận biết khắp: Ta đã chứng được diệt mà không phải chứng nữa.

